TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 08/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 21/3/2024
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 411/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Ông Lý Thanh Sơn, sinh năm 1977 – Có mặt
- *Bị đơn*: Bà Kim Thị T, sinh năm 1984 – Vắng mặt (có đơn xin vắng)

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lý Thanh Strình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Svà bà Kim Thị T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2002 và không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau có tìm hiểu trong thời gian khoảng 02 năm. Sau đó sống cùng gia đình chồng tại ấp 3, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Ông Svà bà T đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay ông Sxin được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lý Gia Mỹ, sinh ngày 16/6/2003 và Lý Bảo Lợi, sinh ngày 02/02/2009. Khi ly hôn, ông Syêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lợi, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con. Còn con tên Mỹ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện bà T không mang thai, vợ chồng không nhận con nuôi.

Về tài sản chung: Ông Svà bà T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Svà bà T không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Kim Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà T thống nhất với ông Svề quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn. Ông Svà bà T sống chung như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay ông Sxin ly hôn, bà T cũng đồng ý ly hôn với ông Sơn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lý Gia Mỹ, sinh ngày 16/6/2003 và Lý Bảo Lợi, sinh ngày 02/02/2009. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao con tên Lợi cho ông Strực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con. Còn con tên Mỹ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay bà T không có mang thai, vợ chồng không nhận con nuôi.

Về tài sản chung: Ông Svà bà T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Svà bà T không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị không công nhận ông Svà bà T là vợ chồng

Về con chung: Giao ông Snuôi con tên Lợi, ông Skhông yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xem xét. Còn con tên Mỹ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ông Sbà T không nợ ai và cũng không ai nợ lại nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Lý Thanh Scó đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Kim Thị T nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T cư trú tại xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà T đã có bản tự khai và trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Svà bà Kim Thị T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2002 và không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau

có tìm hiểu trong thời gian khoảng 02 năm. Sau đó sống cùng gia đình chồng tại ấp 3, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Ông Svà bà T đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay ông Syêu cầu được ly hôn. Bà T cũng đồng ý ly hôn với ông Sơn. Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2023 của UBND xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh cung cấp thông tin: Qua kiểm tra sổ bộ từ năm 2000 đến năm 2002 được lưu trữ tại UBND xã Lộc Thái thì ông Lý Thanh Svà bà Kim Thị T không có đăng ký kết hôn với nhau.

Theo khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định : *" Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…".*

Tại khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".* Vì vậy Hội đồng xét xử không công nhận ông Lý Thanh Svà bà Kim Thị T là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông Svà bà T có 02 con chung tên Lý Gia Mỹ, sinh ngày 16/6/2003 và Lý Bảo Lợi, sinh ngày 02/02/2009. Khi ly hôn, ông Syêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Lợi, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con. Còn con tên Mỹ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T cũng đồng ý giao cháu Lợi cho ông Snuôi dưỡng. Cháu Lợi cũng có nguyện vọng sống cùng ông Sơn. Vì vậy cần giao cháu Lợi cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Skhông yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Svà bà T cùng thống nhất không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông Svà bà T cùng thống nhất không nợ ai và không ai nợ lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát là phù hợp nhận định của HĐXX nên được chấp nhận

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông Sphải chịu số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Thanh Sơn.

Tuyên bố:

1. Không công nhận ông Lý Thanh Svà bà Kim Thị T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lý Bảo Lợi, sinh ngày 02/02/2009 cho ông Snuôi dưỡng. Ông Skhông yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Con tên Lý Gia Mỹ, sinh ngày 16/6/2003 đã trưởng thành nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Schịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010829 ngày 14/11/2024.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- UBND xã Lộc Thái
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Lệ Thy

TAND TỈNH BÌNH PHƯỚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TAND HUYỆN LỘC NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---------- ----------

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Hôm nay ngày 06/5/2015 vào hồi .... giờ ....tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Bùi Quang Phú

2.Ông Lâm Mây

Tiến hành nghị án về vụ án: **" Xin ly hôn"** giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ánh Tuyết - sinh năm: 1983

2. Bị đơn: Ông Hà Văn Luyến – sinh năm: 1978

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phân tích đánh giá phần tranh luận của các đương sự tại Tòa, HĐXX thống nhất về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong vụ án, như sau:

Về điều luật áp dụng:

- Điều 42 Bộ luật dân sự

- Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Khoản 2 điều 199; khoản 3 điều 202; khoản 4 điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011.

- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Về quan hệ hôn nhân: Quyết định cho bà Phan Thị Ánh Tuyết được ly hôn với ông Hà Văn Luyến. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Về con chung: Bà Tuyết nuôi các con chung tên Hà Thị Tuyết Linh – sinh ngày 04/01/2001, Hà Quốc Bảo – sinh ngày 25/10/2003, Hà Thị Mỹ Hân – sinh ngày 07/4/2011. Bà Tuyết không yêu cầu ông Luyến cấp dưỡng nuôi con.

Ông Luyến được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Về nợ: Không có. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Về án phí: Bà Phan Thị Ánh Tuyết chịu 200.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0013002 ngày 21/11/2014. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong vào hồi .....giờ ..... phút cùng ngày đã thông qua HĐXX thống nhất ký tên.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN LỘC NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Ngày: / /2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Hôm nay ngày / /1015 vào hồi ..... giờ ..... tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh

Với *Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Kiều Chinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Quang Phú**

Ông Nguyễn Văn Thành

Tiến hành nghị án về vụ án: *"Xin ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Loan** - sinh năm: 1990 (có mặt)

Trú tại: ấp 3B

Bị đơn: **Ông Nguyễn Minh Tuấn** – sinh năm: 1984 (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: ấp 9, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phân tích đánh giá phần tranh luận của các đương sự tại Tòa, HĐXX thống nhất về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong vụ án, với tỉ lệ: 3/3 = 100%.

QUYẾT ĐỊNH

Điều luật áp dụng

- Điều 42 Bộ luật dân sự

- Các điều 51- 53 – 56 – 57 – 81- 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Khoản 2 điều 199; khoản 3 điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011.

- Khoản 4 điều 131 BLTTDS và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%

Về quan hệ hôn nhân:

Quyết định cho bà Phạm Thị Loan được ly hôn với ông Nguyễn Minh Tuấn. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường Vy – sinh ngày 18/12/2007, cho ông Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, bà Loan không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Loan được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%

Về tài sản chung: Không có nên không giải quyết. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%

Về nợ: Không có nên không giải quyết. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%

Về án phí: Bà Phạm Thị Loan chịu 200.000đ án phí HNST được khấu trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0012750 ngày 25/ 6/2014. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%

Các quyết định khác: Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo luật định, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử phúc thẩm. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%

Biên bản lập xong vào hồi .....giờ ..... phút cùng ngày đã thông qua HĐXX thống nhất ký tên.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**